

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Kim Niên;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D1 và bà Hoàng Thị D2; Gia đình bị can có 04 anh chị em, bị can là con thứ tư; có vợ Nông Thị Thu H1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/07/2022, chuyển tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 23/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D3 và bà Hoàng Thị X; có vợ: Hoàng Thị K; con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm

giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 23/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Trung T2, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị L; có vợ: Hoàng Thị T3; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 19/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn H1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T4 và bà Hoàng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 19/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn T5, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1972 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có vợ: Hoàng Thị H2; con: Có 01 con, con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 19/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn T6, sinh ngày 11 tháng 08 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 (đã chết) và bà Vi Thị T4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/7/2022, đến ngày 19/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Văn L1, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L2 và bà Linh Thị D1; có vợ: Hoàng Thị N; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Văn T7, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị N1; có vợ: Lô Thị M1; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022.

9. Phùng Văn H3, sinh ngày 21 tháng 07 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C2 và bà Tô Thị K1; vợ: Vi Thị N2; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2014 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích là 1.000.000đ; ngày 04/9/2015, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép là 3.000.000đ (ba triệu đồng); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Cao T8, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Số A đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T9 và bà Phạm Thị Kim D2; có vợ: Trình Kim T10; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

11. Hoàng Văn H4, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1972 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H5 (đã chết) và bà Hoàng Thị B; vợ: Hoàng Thị T11; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

12. Thân Văn T12, sinh ngày 18 tháng 03 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn L3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T13; vợ: Nguyễn Thị H5; con: Có 03 con, (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 53/2011/HSST; bị bắt tạm giam và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/10/2022 đến ngày 28/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn D3, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T14, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 06/7/2022 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Công an xã Bằng Mạc, huyện Chi Lăng đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang tại vườn phía sau nhà Hoàng Văn D3, sinh năm 1988 có một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” gồm: Bị cáo Hoàng Văn D, sinh năm 1992, bị cáo Hoàng Văn T5, sinh năm 1972, bị cáo Hoàng Văn D3, sinh năm 1988; bị cáo Hoàng Văn T14, sinh năm 1970. Thu giữ số tiền 4.450.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Văn D đang cầm trên tay; kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng số tiền gồm: Bị cáo Hoàng Văn D 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Văn T5 100.000đ (một trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Văn T14 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng – trắng – xanh, kích thước 1,95m x 1,6m.

Quá trình điều tra đã xác định được toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/7/2022, bị cáo Hoàng Văn D đến nhà Hoàng Văn D3 ăn cỗ. Tại đây, bị cáo D ngồi ăn cùng với bị cáo Hoàng Văn T1; bị cáo Hoàng Trung T2; bị cáo Hoàng Văn H1 và một số người (bị cáo D không nhớ cụ thể). Trong lúc ăn cơm bị cáo T1 rủ bị cáo D, bị cáo H1 và bị cáo T2 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, sau đó ai thắng sẽ mời đi hát và được mọi người đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, bị cáo T1 ra đằng sau nhà Hoàng Văn D3 chuẩn bị bát, đĩa, chiếu, cất quân vị để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc bị cáo D là người cầm cái, tham gia gồm D, T1, T2, H1. Một lúc sau lần lượt

có bị cáo Hoàng Văn T5, bị cáo Hoàng Văn T6; bị cáo Hoàng Văn L1; bị cáo Phùng Văn H3; bị cáo Hoàng Văn T7; bị cáo Phạm Cao T8; bị cáo Thân Văn T12; bị cáo Hoàng Văn H4 vào tham gia đánh bạc cùng. Ngoài ra có anh Hoàng Văn T14 đến vị trí các đối tượng đánh bạc xem nhưng không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Trong quá trình đánh bạc bị cáo T7, bị cáo H3, bị cáo T12 đi về trước, tiếp đó lần lượt đến bị cáo T8 thua hết tiền nên nghỉ và vào nhà D3 uống nước, sau đó bị cáo T2, bị cáo H1 cũng thua hết tiền và đi về trước. Cả nhóm các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng lúc đông người nên bị cáo T1, bị cáo T6, bị cáo L1, bị cáo H4 đã bỏ chạy (khi bỏ chạy bị cáo T1 cầm theo số tiền 100.000đ, bị cáo H4 cầm theo số tiền 450.000đ). Đến tối cùng ngày cáo bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H1, Hoàng Trung T2 đã đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú. Quá trình điều tra đến ngày 04/8/2022 bị cáo Phạm Cao T8 cũng đã đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú. Trên cơ sở kết quả điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập các bị cáo Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Hoàng Văn H4 đến làm việc, tiến hành lấy lời khai người làm chứng và nhận dạng đối với Thân Văn T12. Tại cơ quan điều tra, tất cả các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc ngày 06/7/2022 của bản thân cùng các đối tượng khác.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi “xóc đĩa”, quá trình đánh bạc có một người cầm cái xóc đĩa, sử dụng 01 (một) chiếc bát và 01 (một) chiếc đĩa úp vào nhau, bên trong có 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng. Sau khi người cầm cái xóc đĩa xong và đặt xuống nhưng chưa mở bát thì mọi người chơi bắt đầu đặt cược hai bên là bên chẵn và bên lẻ. Chẵn lẻ được quy ước bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái người cầm cái là lẻ. Khi mọi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái mở bát, nếu tổng số quân vị cùng màu là số lẻ thì ai đặt cược bên lẻ sẽ được thắng tiền, ai đặt cược bên chẵn sẽ bị thua tiền và ngược lại nếu tổng số quân vị cùng màu là chẵn thì ai đặt cược bên chẵn sẽ được thắng tiền, ai đặt cược bên lẻ sẽ bị thua tiền. Cửa lẻ được quy ước là 03 (ba) quân vị cùng màu và 01 (một) quân vị khác màu, cửa chẵn là có 02 (hai) hoặc 04 (bốn) quân vị cùng màu. Người chơi đặt cược số tiền như thế nào thì sẽ thắng hoặc thua số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược. Quá trình đánh bạc không quy ước giới hạn số tiền đặt cược.

Các bị cáo khai nhận, khi tham gia đánh bạc có sử dụng số tiền như sau: Hoàng Văn D 3.400.000 đồng, Hoàng Văn T1 500.000 đồng, Hoàng Trung T2 khoảng 600.000 đồng, Hoàng Văn H1 200.000 đồng, Hoàng Văn T5 430.000 đồng, Hoàng Văn T6 700.000 đồng, Hoàng Văn L1 400.000 đồng, Phùng Văn H3 300.000 đồng, Hoàng Văn T7 200.000 đồng, Phạm Cao T8 khoảng 600.000 đồng, Thân Văn T12 300.000 đồng, Hoàng Văn H4 450.000 đồng.

Sau khi thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), gồm 4.450.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàng Văn D đang cầm trên tay khi lực lượng chức năng bắt quả tang; số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Văn D và Hoàng Văn T5; số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H4 cầm theo khi bỏ chạy. Số tiền còn lại là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn T14, cơ quan điều tra đã chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01(một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếu nhựa màu vàng – trắng – xanh, kích thước 1,95m x 1,6m (chiều cũ, đã qua sử dụng); Số tiền 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 09/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã gửi vật chứng là toàn bộ số tiền nêu trên tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân ra Quyết định xử lý vật chứng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xử lý theo quy định.

Toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc và các vật chứng khác có liên quan đã được chuyển đến, lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chờ xử lý.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCL ngày 24/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn D, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H1, Hoàng Trung T2, Phạm Cao T8, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Thân Văn T12 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn D3 trình bày: Việc các bị cáo ra đảng sau nhà và chuẩn bị bát, đĩa, chiếu, cắt quân vị để đánh bạc anh không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T14 trình bày: Anh có được xem các bị cáo đánh bạc nhưng anh không chơi chỉ nhìn nên cơ quan điều tra không xử lý.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Thân Văn T12 phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, các Điều 65, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn L1. Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, các Điều 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn T6 Phùng Văn H3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, các Điều 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với Thân Văn T12.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T5 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T6 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T7 từ 30.000.000 đ đến 50.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H4 từ 30.000.000 đ đến 50.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Cao T8 từ 40.000.000 đ đến 60.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H3 từ 40.000.000 đ đến 60.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Thân Văn T12 từ 40.000.000 đ đến 60.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01(một) chiếc nhựa màu vàng – trắng – xanh, kích thước 1,95m x 1,6m (chiều cũ, đã qua sử dụng). Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước Số tiền 7.150.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Truy thu Hoàng Văn L1 số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Truy thu Hoàng Văn H4 số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho anh Hoàng Văn T14 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H1, Hoàng Trung T2, Phạm Cao T8, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Thân Văn T12, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn H4 tranh luận với đại diện Viện kiểm sát là gia đình nông thôn không có công ăn việc làm mức đề nghị phạt tiền của Viện kiểm sát đưa ra bị cáo khó thi hành.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ vào các T1 tiết giảm nhẹ, tăng nặng hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cho bị cáo chịu hình phạt chính là hình phạt tiền là thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mức đề nghị của Viện kiểm sát cao hơn mức khởi điểm của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo Hoàng Văn H4 không tranh luận bổ sung.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T14 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn H1, Hoàng Trung T2, Phạm Cao T8, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Thân Văn T12, khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Hồi 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 06/7/2022 tại khu vực vườn phía sau nhà của Hoàng Văn D3 thuộc thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn các đối tượng gồm: Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1,

Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[4] Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh xóc đĩa, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau; Hoàng Văn T1 nảy sinh ý định đánh bạc, rủ các bị cáo khác Hoàng Văn D, Hoàng Trung T2 và Hoàng Văn H1 và trực tiếp chuẩn bị công cụ đánh bạc; Hoàng Văn D cầm cái, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ nhau chơi, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D, Hoàng Trung T2 và Hoàng Văn H1 là người thực hành tích cực, chuẩn bị cho việc đánh bạc (chuẩn bị quân vị, bát, đĩa, cầm cái đánh bạc). Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đóng vai trò như nhau và cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4 đều là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phùng Văn H3, ngày 03/8/2014 bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích là 1.000.000đ; ngày 04/9/2015, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép là 3.000.000đ (ba

triệu đồng) đã nộp phạt xong và Thân Văn T12, ngày 28/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 53/2011/HSST đã được xóa án tích nhưng các bị cáo vẫn là người có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Hoàng Văn D iệp, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4 được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Thân Văn T12 được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T6 và Phạm Cao T8 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội ra đầu thú. Các bị cáo Hoàng Văn L1 và Hoàng Văn H4 được hưởng T7 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ hạng 2; các bị cáo Phùng Văn H3 và Thân Văn T12 được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự luôn chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định địa phương nơi cư trú và tham gia đóng các loại quỹ đầy đủ.

[10] Trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1 đều là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thực sự ăn năn hối cải và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[12] Các bị cáo Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 tham gia đánh bạc nhưng dùng số tiền để đánh bạc không lớn nên không. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính

sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[14] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) chiếc nhựa màu vàng – trắng – xanh, kích thước 1,95m x 1,6m (chiều cũ, đã qua sử dụng). Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước Số tiền 7.150.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trả lại cho anh Hoàng Văn T14 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Truy thu Hoàng Văn T1 số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Truy thu Hoàng Văn H4 số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[15] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ nên không được chấp nhận.

[16] Đối với lời khai của anh Hoàng Văn D3 xác định địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của anh Dung, nhưng anh D3 không biết việc Hoàng Văn D cùng các bị cáo khác đánh bạc ở sau nhà của gia đình anh nên không xem xét.

[17] Đối với lời khai của anh Hoàng Văn T14 có được xem việc đánh bạc nhưng không tham gia, không được hưởng lợi, giúp sức gì trong vụ án nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L1 là hộ nghèo được miễn án phí theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án vì chịu án phí là nghĩa vụ của người bị kết án.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự Thân Văn T12. Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T6, Phạm Cao Thắng, Hoàng Văn L1, Phùng Văn H3 và Hoàng Văn H4 được áp dụng T7 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2. 2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2. 3. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T2 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Trung T2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2. 5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T5 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn T5 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2. 6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T6 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn T6 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.7. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/12/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

2.8. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H4 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2.9. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T7 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2.10. Xử phạt bị cáo Phạm Cao T8 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2.11. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H3 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

2.12. Xử phạt bị cáo Thân Văn T12 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 7.150.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

3.2. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

Truy thu bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Truy thu bị cáo Hoàng Văn H4 số tiền 450.000đ (bốn trăm năm nghìn đồng).

3.3. Tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn T14 số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

3.4. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) mảnh giấy dùng làm quân vị hình tròn, một mặt trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng – trắng – xanh, kích thước 1,95m x 1,6m (chiều cũ, đã qua sử dụng).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 24/11/2022).

4. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Văn L1 được miễn án phí.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T1, Hoàng Trung T2, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn T5, Hoàng Văn T6 Hoàng Văn T7, Phùng Văn H3, Phạm Cao T8, Hoàng Văn H4, Thân Văn T12 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang